**TUẦN 13**

**Thứ hai ngày 02 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 28/11/2024 Ngày giảng: 02/12/2024*

 *Ngày điều chỉnh:……………….*

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**EM LÀM VIỆC TỐT CHO CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết được kế hoạch của nhà trường về việc tổ chức phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng.

- Có ý thức tự giác, tích cực rèn luyện bản thân và hồ hởi tham gia phong trào bằng những hành động, việc làm cụ thể.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Nhận thức được ý nghĩa khi làm việc tốt cho cộng đồng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)****a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh. **b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng gồm các nội dung sau:*+ Mục đích phát động phong trào: tạo phong trào làm việc tốt trong toàn trường để mỗi HS làm được một hoặc nhiều việc tốt, góp phần giáo dục ý thức tương thân tương áo, vì cộng đồng cho HS.* *+ GV gợi ý một số hoạt động HS có thể thực hiện để hưởng ứng phong trào Em làm việc tốt cho cộng đồng: Quyên góp sách, truyện, đồ dùng học tập, quần áo,...giúp các bạn vùng cao khó khăn; giúp những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình bằng những việc làm vừa sức, phù hợp lứa tuổi.*  | - HS chào cờ. - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  |

**------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 36: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) ( T 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhằm trừ (có nhớ) dạng 100 tra cho một số

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, phân tích mẫu, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tỉnh huống, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bảng phụ đề HS thực hiện bài tập 5

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)****a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **b. Cách thức tiến hành:** HS ôn lại cách đặt tính rồi thực hiện tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100**C. LUYỆN TẬP (28’)****a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 4**a) - GV hướng dẫn HS thực hành phân tích màu trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho số có một chữ số. - HS thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở. - GV lưu ý cho HS nhắc lại cách thực hiện tínhb) - HS thực hành tính nhẩm. - GV lưu ý cho HS nêu cách tính nhẩm **Bài tập 5**- GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi- GV yêu cầu HS quan sát các phép tính xác định lỗi sai trong mỗi phép tính đó- Yêu cầu HS tìm cách sửa lại để có phép tính đúng- GV nhận xét cách làm**D. VẬN DỤNG****a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập**b. Cách thức tiến hành:** **HĐ1:Bài tập 6**- GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. - HS liên hệ bài toán thuộc dạng liên quan đến ít hơn.- HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra - HS trình bày được bài giải cho bài toán**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’)**HS nêu được những việc học được qua bài này. | - HS đặt và tính theo mẫu- HS tính nhẩm- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm lỗi sai trong các phép tínhBài giải:Buổi chiều của hàng bán được số chai sữa là:100 – 9 = 91 ( chai )Đáp án: 91 chai sữa |

**----------------------------------------------------**

**Tiết 3 + 4: Tiếng việt**

**Tập đọc 1+2:**

**Bài 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng Rồng rắn lên mây, tốc độ đọc khoảng 50 – 55 tiếng/ phút.

- Hiểu cách chơi trò chơi Rồng rắn lên mây.

**\*Phát triển phẩm chất và năng lực chung:**

- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.

- Ý thức tập thể trách nhiệm cao (thông qua trò chơi Rồng rắn lên mây).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)****2. Dạy bài mới: (28’)****2.1. Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Em biết gì về trò chơi Rồng rắn lên mây?+ Em chơi trò chơi này vào lúc nào? Em có thích chơi trò chơi này không?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *rồng rắn*.+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *khúc đuôi*.+ Đoạn 3: Còn lại.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:vòng vèo, núc nắc, khúc đầu, khúc giữa, khúc đuôi.- Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì rồng rắn/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho thầy/ bắt khúc đuôi.*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.102.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc mẫu một lần trước lớp.Giọng đọc nhẹ nhàng, phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1: Nói tiếp để hoàn thành câu.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2: Đặt 1 câu nói về trò chơi mà em thích.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.- HS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS nêu câu em viết.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò: (2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm ba.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Túm áo nhau làm rồng rắn.C2: Đến gặp thầy để xin thuốc cho conC3: Khúc đuôi bị bắt thì đổi vai làm thầy thuốcC4: Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- 2-3 hoàn thiện câu tra lời. - 1-2 HS đọc.- HS viết câu theo yêu cầu.- HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng việt**

**Tập viết: LUYỆN VIẾT HOA M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)****2. Dạy bài mới: (30’)****2.1. Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa M.+ Chữ hoa M gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa M đầu câu.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**3. Củng cố, dặn dò: (2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

---------------------------------------------------------

**Thứ ba ngày 03 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 28/11/2024 Ngày giảng: 03/12/2024*

 *Ngày điều chỉnh:……………….*

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 37: LUYỆN TẬP CHUNG ( T 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đặt các yêu cầu sau:

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

 ***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tỉnh huống thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nếu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tình huống, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ số để HS thực hiện bài tập 2, các thẻ số và thẻ phép tính để thực hiện bài tập 3b.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)****a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **b. Cách thức tiến hành:** HS nhắc lại cách thực hiện đặt tính và cách thực hiện phép tính cộng trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.**C. LUYỆN TẬP (28’)****a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 1**- GV yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở. - HS thực hiện cá nhân. Một số HS lên bảng, dưới lớp làm vào vở- GV yêu cầu HS nêu cách tính của mình. **Bài tập 2**- GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các số trong mỗi hình, nêu yêu cầu của bài toán. - GV cho HS chơi trò chơi "Ai nhanh - Ai đúng" thì đua ghép các thẻ số để được phép tính đúng- GV nhận xét kết quả và cho điểm nhóm nhanh hơn**Bài tập 3**a) HS nêu cách thực hiện phép tính có hai dấu phép tính rồi thực hành tính. Đổi vở, kiểm tra bài của bạn.b) - GV yêu cầu HS quan sát các phép tính, thực hiện tính. - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm về đúng nhà".- GV hướng dẫn HS nối kết quả ở các phép tính với số tương ứng ở các ngôi nhà**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’)**- HS nêu được những việc học được qua bài này. | - HS đặt tính rồi tính- HS chơi trò chơi và tìm đáp án- HS nêu cách thực hiện phép tính- HS thực hiện phép tính |

----------------------------------------------

**Tiết 2: Giáo dục thể chất**

**Giáo viên bộ môn**

**Tiết 3,4,5: Phụ đạo**

**Giáo viên bộ môn**

**-----------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Tự nhiên và xã hội**

**Giáo viên bộ môn**

----------------------------------------------

**Tiết 2: Đạo đức**

**Giáo viên bộ môn**

----------------------------------------------

**Tiết 3: Âm nhạc**

**Giáo viên bộ môn**

----------------------------------------------

**Tiết 4,5: Rèn kĩ năng tiếng việt**

**Giáo viên bộ môn**

----------------------------------------------

**Thứ tư ngày 04 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 28/11/2024 Ngày giảng: 04/12/2024*

 *Ngày điều chỉnh:……………….*

**Tiết 1: Nói và nghe**

**BÚP BÊ BIẾT KHÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Búp bê biết khóc

- Dựa vào tranh có thể kể lại câu chuyện.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng kể chuyện, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)****2. Dạy bài mới: (30’)****2.1. Khởi động:**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý đoán nội dung tranh.**- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:+ Khi được 6 tuối Hoa được quà gì ?Hoa yêu thích quà đó như thê nào?+ Khi được 7 tuổi Hoa được quà tăng quà gì? Hoa làm gì vơi món quà cũ? + Hoa nằm mơ thấy gì? +Hoa làm gì vơi hai món đồ chơi?- Theo em, các tranh muốn nói điều gi?- Tổ chức cho HS kể về Búp bê biết khóc, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.****+**GV nêu nội dung câu chuyện.+GV kê chuyện lần 1 và kết hợp với các hình ảnh trong 4 bức tranh.-YC chú ý nhắc lại những câu nói của búp bê trong đoạn 3.GV kể lần 2 kết hợp vừa kể vừa hỏi để học sinh nhớ các chi tiết trong câu chuyện.**\*Hoạt động 3: Chọn 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**+ Bước 1: HS quan sát tranh đọc và nhớ nôi dung **.**- YC HS dựa vào tranh và kể theo đoạn+Bước 2: Tập kể theo cặp-Kể một đoạn em nhớ- 2 HS lên bảng kể nối tiếp- GV sửa cách diễn đạt cho các em- Nhận xét, khen ngợi HS.+ Em học được gì qua câu chuyện này?+ Đồ chơi cũ của em vẫn giữ hay cho các em nhỏ khác?-GV nhận xét.\* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**Em hãy kể lại câu chuyện Búp bê biết khóc cho người thân nghe.**3. Củng cố, dặn dò: (2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- 1-2 HS kể.-2 HS kể nối tiếp-HS trả lời |

**Tiết 2 + 3: Tiếng việt**

**Tập đọc: BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng bài thơ, biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)****2. Dạy bài mới: (30’)****2.1. Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Em còn biết những trò chơi nào khác?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2.2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: - HDHS chia khổ thơ.- HDHS cách ngắt, nghỉ mỗi dòng thơ và nghỉ hơi giữa mỗi câu thơ.- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *vẫy, na, nặn, vểnh,…**-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.- Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương trước lớp.**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr53.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt nghỉ hơi câu thơ cho phù hợp.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk.- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 53.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng.*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.53.- GV HDHS trao đổi nhóm để tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng khác.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi các nhóm lên thực hiện.- GV ghi các từ đúng mà các nhóm tìm được lên bảng. (VD: vui vẻ, mừng rỡ, hớn hở, phấn khởi,…)- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò: (2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn.- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS thực hiện theo nhóm đôi.- HS lần lượt đọc.- HS lần lượt chia sẻ ý kiến.C1: Những đồ chơi bé đã nặn là: quả na, quả thị, con chuột, cối giã trầu.C2: Bé nặn đồ chơi tặng mẹ, tặng ba, tặng bà, tặng chú mèo.C3: Thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm những người thân trong gia đình của bé.C4: HS tự liên hệ.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- HS trả lời (Đáp án: thích chí) - 1-2 HS đọc.- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.- 4-5 nhóm lên bảng.- HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 37: LUYỆN TẬP CHUNG (T 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đặt các yêu cầu sau:

- Ôn tập tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tỉnh huống thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nếu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tình huống, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ số để HS thực hiện bài tập 2, các thẻ số và thẻ phép tính để thực hiện bài tập 3b.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3’)****a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **b. Cách thức tiến hành:** HS nhắc lại cách thực hiện đặt tính và cách thực hiện phép tính cộng trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.**C. LUYỆN TẬP (30’)****a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 4**- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. - HS nhận biết được dạng bài toán về nhiều hơn.- Hs suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. - HS trình bày được bài giải của bài toán.**D. VẬN DỤNG****a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 5**- GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát kĩ các phép tính có sẵn.- HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng” thi đua tìm các phép tính có kết quả bằng 100- HS giải thích kết quả chơi của nhóm mình**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’)**- HS nêu được những việc học được qua bài này. | - HS phân tích bài toán- HS trình bày lời giải- HS chơi trò chơi |

----------------------------------------------

**Tiết 5: Hoạt động trải nghiệm**

**GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.

- Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:** Hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- Giáo án, SGK. Tranh vẽ các nhân vật gặp hoàn cảnh khó khăn.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)****a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)****Hoạt động 1: Nhận biết người gặp hoàn cảnh khó khăn**a. Mục tiêu: HS nhận biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn xung quanh và hiểu được ý nghĩa của việc giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn. **b. Cách tiến hành*****(1) Làm việc nhóm:***- GV chia lớp thành các nhóm. - GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 40 và thảo luận theo các câu hỏi:*+ Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn gì?*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png*+ Họ cần nhận được sự giúp đỡ nào từ mọi người xung quanh?****(2) Chia sẻ trước lớp:***- GV mời đại diện 2 đến 3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.**c. Kết luận:** *Xung quanh chúng ta có rất nhiều người gặp hoàn cặnh khó khăn: có người sống trong gia đình nghèo khó, có người vi thiên tai mà mất đi người thân, có người bị khuyết tật,... Chúng ta cần quan tâm và có những việc làm cụ thể để giúp đỡ họ.***Hoạt động 2: Những người gặp hoàn cảnh khó khăn quanh em****a. Mục tiêu:**HS kể được một ví dụ về người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình.**b. Cách tiến hành:**GV tổ chức cho HS kể về một người gặp hoàn cảnh khó khăn mà bản thân biết theo gợi ý:*- Người gặp hoàn cảnh khó khăn đó là ai?**- Người đó gặp những khó khăn nào?**- Người đó cần nhận được những sự giúp đỡ gì?***c. Kết luận:** *Người gặp hoàn cảnh khó khăn rất cần sự chia sẻ, động viên, giúp đỡ từ mọi người xung quanh để cuộc sống của họ giảm bớt những khó khăn. Moi người trong chúng ta hãy cùng chia sẻ khó khăn với họ bằng những việc làm cụ thể và phù hợp với khả năng, lứa tuổi của mình.*- GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau vào thời gian ngoài giờ lên lớp:*+ Sưu tầm câu chuyện về tấm gương giúp đỡ người gặp hoàn cành khó khăn.* *+ Tập kể chuyện cùng người thân để chuẩn bị trình bày trước lớp.* | - HS chia thành các nhóm.- HS thảo luận và trả lời câu hỏi:*+ Các nhân vật trong mỗi bức tranh gặp những khó khăn: 2 chị em không có bố mẹ, người dân gặp lũ lụt, người đàn ông bị mù**+ Họ cần nhận được sự giúp đỡ từ mọi người xung quanh: 2 chị em cần được đưa vào trung tâm bảo trợ trẻ em hoặc có người lớn chăm sóc nuôi dưỡng; người dân cần được đưa đến nơi an toàn, cung cấp lương thực, đồ uống; người đàn ông cần được giúp đỡ sang đường an toàn.* - HS trình bày trước lớp. - HS kể về người gặp hoàn cảnh khó khăn theo gợi ý.- HS thực hiện nhiệm vụ.  |

---------------------------------------------

**Thứ năm ngày 05 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 28/11/2024 Ngày giảng: 05/12/2024*

 *Ngày điều chinh:……………….*

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 38: KI-LÔ-GAM ( T 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khúc là dụng cụ dùng để đo đại lượng khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hành cần một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả cân các đồ vật, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành cân các đồ vật trong thực tiễn, nghiên cứu bi toán có lời văn liên quan đến thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nếu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tỉnh huống, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Cân 2 đĩa với các quả cân theo đơn vị ki-lô-gam (hoặc hình ảnh của loại cân này); cân 1 đĩa (cân bàn, cân đồng hồ).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)****a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **b. Cách thức tiến hành:** - GV cho HS có cảm nhận về nặng hơn, nhẹ hơn của hai đồ vật, chẳng hạn quyển sách và quyền vở. GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhận ra được cái cân 2 đĩa. GV giới thiệu, trong thực tế người ta cùng cân 2 đĩa để so sánh sự nặng, nhẹ của các đồ vật - GV gọi một HS lên bảng, tay cầm quả cân 1 kg để có cảm nhận trực quan về “cân nặng" 1 kg. Chú ý: GV chưa nên nói ngay đây là 1 kg.**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (28’)****a. Mục tiêu:****b. Cách tiến hành:**- GV giới thiệu: khối lượng của một vật cho biết sự nặng hay nhẹ của vật đó. Để biết khối lượng một vật, người ta phải cân vật đó. Để biết vật đó cân nặng bao nhiều, người ta dùng đơn vị là ki-lô-gam. Ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng của một vật. Đây là quả cân 1 ki-lô-gam. GV giới thiệu với HS cách đọc, cách viết đơn vị ki-lô-gam. Có thể cho HS thực hành viết vào bảng con.- GV giới thiệu với HS cái cân 2 đĩa và hướng dẫn HS cách thực hiện cần một đổ vật, chẳng hạn gói đường kg. Đầu tiên, quan sát cân 2 đĩa, kim của cân chỉ ở vạch chính giữa, cân ở trạng thái thăng bằng Đặt gói đường cần cần lên 1 đĩa cân. Sau đó, lấy quả cân 1 kg đặt lên đĩa còn lại. GV yêu cầu HS quan sát thấy kim ở giữa cái cân chỉ vạch chính giữa, cân thăng bằng. Xác định số cân nặng của gói đường. Có thể thực hành thêm lần nữa về cân nặng một vật 2 kg. Có thể cho HS thấy khi cân bị lệch về một phía thi xác định xem bên nào nặng hơn, bên nào nhẹ hơn.- GV cho HS tập viết đầy đủ ki-lô-gam” và viết tắt kg**C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 1**- GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh cân con cá, quả dưa hấu, lưu ý cho HS nhận ra số các quả cân hoặc xác định rõ vạch chỉ số ki-lô-gam trên cái cân.- HS xác định đúng số chỉ ki-lô-gam cân nặng của mỗi vật- HS khác nhận xét đáp án**Bài tập 2**- GV hướng dẫn HS phân tích mẫu- Yêu cầu thực hành tính cộng, trừ theo đơn vị ki-lô-gam như mẫu - HS giải thích cách làm của mình**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’)**HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  | - HS chú y lắng nghe- HS thực hành viết vào bảng con.- HS chú y quan sát GV - HS trả lờiCon cá nặng 2 kgQuả dưa hấu nặng 3 kg- HS chú y quan sát GV làm mẫuSố cân nặng của Huy là:29 + 3 = 32 (kg)Đáp số: 32 kg |

**------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: Giáo dục thể chất**

**Giáo viên bộ môn**

**------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 + 4: Tiếng việt**

**Tiết 3: VIẾT**

**NGHE - VIẾT: NẶN ĐỒ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ươn/ương.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học, Phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)****2. Dạy bài mới: (30’)****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. *(tròn xoe, giã trầu, thích chí, vẫy đuôi, vểnh râu,…)*- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 5,6.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr. 54.- GV chữa bài, nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò: (2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

----------------------------------------------

**Tiết 8: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy.

- Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.

- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)****2. Dạy bài mới: (30’)****\* Hoạt động 1: GiỚI thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- HS làm việc theo nhóm.+ Quan sát tranh.+ Mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh.+ GV HDHS: Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kĩ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng.- Từng HS nói trong nhóm.- Mời đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 2: Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu.***Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Cả lớp:+ GV mời HS đọc câu mẫu.+ GV HDHS chú ý công dụng của dấu phẩy trong câu mẫu. - Cặp/nhóm.- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.- GV thống nhất đáp án. - Nhận xét, khen ngợi HS.*Bài 3:Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu in nghiêng.*- Tổ chức tương tự bài 2.- GV và HS thống nhất câu trả lời.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò: (2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS làm việc nhóm.- Đại diện nhóm trả lời.- HS đọc.- HS nêu.- HS đọc.- Chú ý.- HS thực hiện theo cặp/nhóm.+ HS đọc thành tiếng từng câu trong bài tập.+ HS xác định danh giới giữa các từ/cụm từ trong câu.+ HS xác định từ/cụm từ cùng chức năng nhưng chưa được ngăn cách bởi dấu phẩy. + HS thử đặt lại dấu phẩy và đọc lại thành tiếng 2-3 lần trong nhóm.- HS chia sẻ.- HS thực hiện.- Chú ý.- HS chia sẻ. |

----------------------------------------------

**Tiết 5: Mĩ thuật**

**Giáo viên bộ môn**

-----------------------------------------------

**Thứ sáu ngày 06 tháng 12 năm 2024**

*Ngày soạn: 28/11/2024 Ngày giảng: 06/12/2024*

 *Ngày điều chỉnh:……………….*

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 38: KI-LÔ-GAM (T 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Có được biểu tượng về đại lượng khối lượng. Biết ki-lô-gam là đơn vị đo khối lượng

- Biết cái cân đĩa và một số loại cân khúc là dụng cụ dùng để đo đại lượng khối lượng. Biết đọc số đo trên các cân theo đơn vị ki-lô-gam.

- Thực hành cần một số đồ vật trong thực tế và tính toán theo đơn vị ki-lô-gam.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán. Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận

***Năng lực riêng:***

- Thông qua việc quan sát, xác định các số đo cân nặng của các đồ vật, nói lên kết quả cân các đồ vật, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

- Thông qua việc thực hành cân các đồ vật trong thực tiễn, nghiên cứu bi toán có lời văn liên quan đến thực tiễn, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nếu và thực hiện được phép tính, trả lời cho câu hỏi của tỉnh huống, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hoa toán học

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Cân 2 đĩa với các quả cân theo đơn vị ki-lô-gam (hoặc hình ảnh của loại cân này); cân 1 đĩa (cân bàn, cân đồng hồ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5’)****a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **b. Cách thức tiến hành:** - GV cho HS có cảm nhận về nặng hơn, nhẹ hơn của hai đồ vật, chẳng hạn quyển sách và quyền vở. GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhận ra được cái cân 2 đĩa. GV giới thiệu, trong thực tế người ta cùng cân 2 đĩa để so sánh sự nặng, nhẹ của các đồ vật - GV gọi một HS lên bảng, tay cầm quả cân 1 kg để có cảm nhận trực quan về “cân nặng" 1 kg. Chú ý: GV chưa nên nói ngay đây là 1 kg.**C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 3**- Gv yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì- HS nhận biết được dạng bài toán về nhiều hơn. - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.- HS trình bày được bài giải của bài toán.**Bài tập 4**- GV cho HS hoạt động theo nhóm 4, thực hành ước lượng rồi cân đổ vật với cân đồng họ (cân bàn). - HS luân phiên nhau thực hành cân, nói lên dự đoán của mình về khối lượng của vật cần cân, sau đó thực hiện việc cân đổ vật của mình.**D. VẬN DỤNG****a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 5**- GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh và liên hệ thực tế các em đã thấy những loại câu nào.- GV chuẩn bị một số hình ảnh các loại cân có thể có trong cuộc sống hằng ngày, nếu được cần có một số video clip về hướng dẫn cân đổ vật theo một số cái cân đó.**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ (2’**HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.  | Số cân nặng của Huy là:29 + 3 = 32 (kg)Đáp số: 32 kg- HS thực hành cân các đồ vật- HS kể loại cân mà em biết |

**----------------------------------------------------------**

**Tiết 2 + 3: Tiếng việt**

 **(Tiết 5+ 6) Luyện viết đoạn**

**VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ ĐỒ CHƠI EM THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gữi ở xung quanh.

 - Biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra: (3’)****2. Dạy bài mới: (28’)****\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS trao đổi nhóm về các nội dung:+HS lần lượt kể về những đồ chơi của mình?+ HS kể về đồ chơi mình thích nhất?+ Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó?- Đại diện nhóm trình bày trước lớp- HDHS nói về đồ chơi em thích nhất- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS trao đổi nhóm:+ Mỗi HS chọn một đồ chơi + Từng HS trong nhóm nói về đồ chơi mà mình đã lựa chọn theo gợi ý+ HS khác nhận xét và góp ý- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.- HS trao đổi bài trong nhóm để sửa bài cho nhau - Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**- Gọi HS đọc YC bài 1, - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi- Tổ chức cho HS chia sẻ tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.**3. Củng cố, dặn dò: (2’)**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời:- HS thực hiện thảo luận- 2-3 nhóm trình bày- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS trao đổi- 1-2 HS đọc.- HS thực hiện.- HS thực hiện* Hs đọc
 |

----------------------------------------------

**Tiết 4: Tự nhiên và xã hội**

**Giáo viên bộ môn**

----------------------------------------------

**Tiết 5: Hoạt động trải nghiệm**

**CÂU CHUYỆN CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết quan sát và tìm kiếm những tấm gương việc tốt trong cuộc sống xung quanh mình.

- Có ý thức giúp đỡ và tinh thần tương thân tương ái với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV:** Giáo án. SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5’)****a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.**b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Câu chuyện của em. **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)****a. Mục tiêu:** HS hiểu và chia sẻ được với những người gặp hoàn cảnh khó khăn. **b.Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những tấm gương việc tốt mà HS sưu tầm được trong cuộc sống xung quanh.- Sau mỗi câu chuyện, GV tổ chức cho HS rút ra bài học ý nghĩa và cho HS chia sẻ cảm xúc bản thân qua câu chuyện được nghe.- GV và HS cùng lựa chọn một câu chuyện ý nghĩa nhất để tham gia kể chuyện trước toàn trường.Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png- GV kể thêm cho HS nghe những câu chuyện khác về tấm gương việc tốt trong cuộc sống hằng ngày, gần gũi với H | - HS chia sẻ trước lớp. - HS rút ra bài học. - HS lựa chọn câu chuyện ý nghĩa nhất.- HS lắng nghe, tiếp thu.  |